

* DANH SÁCH CON EM CÁN SÁT QUỐC GIA:

1/ MC.352	TA THỨC NHAN	cha	Thiếu úy TA MINH PHƯƠNG BCH/CSQG Phong Dinh (6 năm)
2/ MC.352	NGUYỄN CÔNG TRU	"	Thiếu úy NGUYỄN XUÂN LƯƠNG BTL/CSQG (con trong trại c/ta)
3/ MC.356	NGUYỄN THI NAM	"	Đại úy NGUYỄN VĂN HAI BCH/CSQG Q.7 (6 năm 3 tháng)
4/ MC.357	HUỠNH NGỌC HIEN	"	Thiếu tá HUỠNH NGỌC THINH BCH/CSQG Sa Dec (trong trại CT)
5/ MC.358	NGUYỄN THANH HUNG	"	Thiếu úy NGUYỄN TÂN PHÁT BCH/CSQG Q.6 (5 năm 2 tháng)
6/ MC.367	NGUYỄN THI THUNG	CHONG	Thiếu Tá NGUYỄN XUÂN TỐ Biệt phái Phú Tổng Ủy Dân Văn (8 năm - chết)
7/ MC.372	NGUYỄN THI LAN CHI	cha	Đại úy NGUYỄN CÔNG LIÂN BCH/CSQG Tuy Hoa (6 năm 9 tháng)
8/ MC.372	NGUYỄN NGỌC DUNG	"	Trung úy NGUYỄN NGỌC THOI BCH/CSQG Gia định (5 năm 2 tháng)
9/ MC.372	NGUYỄN THI ANH KIM	chong	Đại úy TRẦN VĂN TÀI BCH/CSQG (9 năm)
10/ MC.381	NGUYỄN NAM THO	CHA	Trung úy <i>đang tiếp nhận tiếp BCH/Khiết Bình Tuy</i> (5 năm)
11/ MC.388	TANG THI KIEN	chong	Trung úy <u>QUANG VĂN QUY</u> BCH/CSQG Kiên Hòa (6 năm 8 tháng)
12/ MC.392	NGUYỄN THI THINH	cha	Thiếu úy NGUYỄN DINH NHA BTL/CSQG (5 năm 7 tháng)
13/ MC.392	TRẦN THI ANH LINH	"	Thiếu úy TRẦN CÔNG HIEN BCH/CSQG Chuong Thien (8 năm)
14/ MC.392	PHẠM BÌNH CHUONG	"	Trung sĩ I PHẠM BÌNH VĂN BTL/CSQG (3 năm)
15/ MC.394	PHẠM CHAU THANH	"	Trung sĩ I PHẠM XUÂN HUYEN BTL/CSQG (7 năm 3 tháng)
16/ MC.404	LE VAN TRUNG	"	Thượng sĩ LE VAN RAN BCH/CSQG Tuyen Duc (5 năm 3 tháng)
17/ MC.404	LÝ NGỌC ANH	chong	Đại úy TRẦN MINH QUYEN BCH/CSQG Q.I (9 năm 8 tháng)
18/ MC.407	DINH TIEN THANH	cha	Trung sĩ I DINH VĂN PHU BCH/CSQG Q.I (5 năm)
19/ MC.411	NGUYỄN THAI HA	"	Thiếu tá NGUYỄN THAI SANG BTL/CSQG (6 năm 5 tháng)
20/ MC.415	NGUYỄN BA HAI LONG	"	Thượng sĩ NGUYỄN BA PHAN BD 222/SSDC (5 năm 3 tháng)
21/ MC.423	LE THI NGOC EM	"	Thiếu úy LE VĂN CHANH BCH/CSQG Do Thanh (5 năm 5 tháng)
22/ MC.430	TRẦN NGỌC OANH	"	Đại úy TRẦN NGỌC DA BCH/CSQG Q.3 (3 năm)
23/ MC.442	TÔNG THI KIM PHUONG	"	Binh II TÔNG VĂN DẠY BCH/CSQG NhaBeTuy (5 năm)
24/ MC.449	PHẠM VĂN DUC	"	Thiếu úy PHẠM VĂN TRIEU THTL/CSQG Rach Dua (5 năm 6 tháng)
25/ MC.450	NGUYỄN THI THANH TU	"	Thượng sĩ NGUYỄN VINH THIET BCH/CSQG Phuoc Tuy (5 năm 9 tháng)
26/ MC.451	NGUYỄN THI BACH PHUONG	"	Thượng sĩ NGUYỄN THANH BUI BCH/CSQG Da nang (8 năm 9 tháng)
27/ MC.453	QUACH THINH	"	Thiếu úy QUACH UT BCH/CSQG Q.I (3 năm)
28/ MC.456	HO QUỐC TUAN	"	Thiếu Tá HO VĂN KHUE BCH/CSQG Khu II (4 năm 5 tháng) chết
29/ MC.461	TRẦN T. TUYET THO	"	Thiếu Tá TRẦN VĂN CÚ BTL/CSQG (7 năm 6 tháng)
30/ MC.475	NGUYỄN THI TUYET	"	Trung sĩ NGUYỄN VĂN HIEN BCH/CSQG Long Khanh (5 năm 3 tháng)
31/ MC.478	DINH VUMINH ANH	"	Trung sĩ I DINH QUANG HAN BCH/CSQG Binh Duong (5 năm 10 tháng)
32/ MC.479	HUỠNH T. KICH LAN	"	Trung sĩ I HUỠNH NGỌC THANH BCH/CSQG Ba xuyen (3 năm)
33/ MC.479	NGUYỄN DUY HAI	"	Trung sĩ DANG CÔNG THANH BCH/CSQG Sa dec (3 năm)
34/ MC.480	LE THI SANG	chong	Đại úy TRẦN TRUNG LIEM BCH/CSQG Chau Doc (5 năm 6 tháng)
35/ MC.483	DAO THANH PHONG	cha	Thiếu úy DAO VĂN QUANG BCH/CSQG Phú Yên (3 năm 8 tháng)
36/ MC.494	TRẦN VĂN MINH	"	Trung úy TRẦN VĂN PHUC Biệt phái Tổng Thông Phú (5 năm 7 tháng)
37/ MC.494	NGUYỄN THI KIEU	chong	Thiếu úy TRIEU VĂN NHANH BCH/CSQG Tay Ninh (5 năm 7 tháng)

(Sect - cont.)

(1986) : *National Bureau of Economic Research*
non-*US* : *Journal of International Economics*, 20, 1-17.

1. 1941-1942) - 1942-1943) - 1943-1944) - 1944-1945) - 1945-1946)
 2. 1946-1947) - 1947-1948) - 1948-1949) - 1949-1950) - 1950-1951)

(1) $\mathcal{A}$ is a subalgebra of $\mathcal{B}$, $\mathcal{A} \cap \mathcal{B} = \mathcal{A}$ and $\mathcal{A} \cup \mathcal{B} = \mathcal{B}$.
 (2) $\mathcal{A}$ is a subalgebra of $\mathcal{B}$, $\mathcal{A} \cap \mathcal{B} = \mathcal{A}$ and $\mathcal{A} \cup \mathcal{B} = \mathcal{B}$.

1. The first step is to identify the problem or question that needs to be answered. This involves understanding the context and the specific requirements of the task.

1. *Chlorophyll a* (Chl *a*) is the primary photosynthetic pigment in most plants and algae. It is a green pigment that absorbs light energy in the blue and red regions of the visible spectrum. Chl *a* is essential for the light-dependent reactions of photosynthesis, where it converts light energy into chemical energy in the form of ATP and NADPH.

[illegible]

22/ Jan 1971

Journal of Management Education 30(6)p.789-804
© The Author(s) 2006. Reprints and permissions:
<http://www.sagepub.com/journalsPermissions.nav>

10. *Chlorophyll a* and *Chlorophyll b* were determined by the method of Lichtenthaler and Whistler (1972). The total chlorophyll content was determined by the method of Arar and Cook (1980).

8/1/1944

1. 1990 1991 1992 1993 1994 1995 1996 1997 1998 1999 2000 2001 2002 2003 2004 2005 2006 2007 2008 2009 2010 2011 2012 2013 2014 2015 2016 2017 2018 2019 2020 2021 2022 2023 2024 2025 2026 2027 2028 2029 2030 2031 2032 2033 2034 2035 2036 2037 2038 2039 2040 2041 2042 2043 2044 2045 2046 2047 2048 2049 2050 2051 2052 2053 2054 2055 2056 2057 2058 2059 2060 2061 2062 2063 2064 2065 2066 2067 2068 2069 2070 2071 2072 2073 2074 2075 2076 2077 2078 2079 2080 2081 2082 2083 2084 2085 2086 2087 2088 2089 2090 2091 2092 2093 2094 2095 2096 2097 2098 2099 2100 2101 2102 2103 2104 2105 2106 2107 2108 2109 2110 2111 2112 2113 2114 2115 2116 2117 2118 2119 2120 2121 2122 2123 2124 2125 2126 2127 2128 2129 2130 2131 2132 2133 2134 2135 2136 2137 2138 2139 2140 2141 2142 2143 2144 2145 2146 2147 2148 2149 2150 2151 2152 2153 2154 2155 2156 2157 2158 2159 2160 2161 2162 2163 2164 2165 2166 2167 2168 2169 2170 2171 2172 2173 2174 2175 2176 2177 2178 2179 2180 2181 2182 2183 2184 2185 2186 2187 2188 2189 2190 2191 2192 2193 2194 2195 2196 2197 2198 2199 2200 2201 2202 2203 2204 2205 2206 2207 2208 2209 2210 2211 2212 2213 2214 2215 2216 2217 2218 2219 2220 2221 2222 2223 2224 2225 2226 2227 2228 2229 2230 2231 2232 2233 2234 2235 2236 2237 2238 2239 2240 2241 2242 2243 2244 2245 2246 2247 2248 2249 2250 2251 2252 2253 2254 2255 2256 2257 2258 2259 2260 2261 2262 2263 2264 2265 2266 2267 2268 2269 2270 2271 2272 2273 2274 2275 2276 2277 2278 2279 2280 2281 2282 2283 2284 2285 2286 2287 2288 2289 2290 2291 2292 2293 2294 2295 2296 2297 2298 2299 2300 2301 2302 2303 2304 2305 2306 2307 2308 2309 2310 2311 2312 2313 2314 2315 2316 2317 2318 2319 2320 2321 2322 2323 2324 2325 2326 2327 2328 2329 2330 2331 2332 2333 2334 2335 2336 2337 2338 2339 2340 2341 2342 2343 2344 2345 2346 2347 2348 2349 2350 2351 2352 2353 2354 2355 2356 2357 2358 2359 2360 2361 2362 2363 2364 2365 2366 2367 2368 2369 2370 2371 2372 2373 2374 2375 2376 2377 2378 2379 2380 2381 2382 2383 2384 2385 2386 2387 2388 2389 2390 2391 2392 2393 2394 2395 2396 2397 2398

3 मई
मेम सो 4.

~~Unknp 50.5~~

W/ 50'6"

Uthir SS 7

~ 8

120. 5

o/bell

14

12 ~~Thurs~~

30: 1

15 Alban

18. Wm. J. ...

15

Chart 18

Long 20

ne et

AW

23
94

$\frac{1}{2} = 0.5$ 25

23

1000

29/11/26

Copy to
Arch 31

Nine 31
32

June 24 1946

25

1612 = 26

Kiln 37

36/	MC.498	NGUYEN TO TRINH	cha	Thiếu úy NGUYEN THE NAM BCH/CSQS Dinh Tuong (3 năm 2 tháng)
39/	MC.505	TRAN THI THU HA	"	Trung sĩ I TRAN TU BCH/CSQS Ba Xuyên (5 năm 8 tháng)
40/	MC.514	TRAN T HONG HANH	"	CHV TRAN THIEN BCH/CSQS Quang Ngai (3 năm 1 tháng)
41/	MC.514	DAM THI THU VAN	"	Thượng sĩ DAM THI NGO BCH/CSQS Quan 2 (7 năm 10 tháng)
42/	MC.517	DO HUU TRI	"	Đại úy DO VAN HUNG BTL /CSQS (5 năm 4 tháng)
43/	MC.519	CHAU HOAI NAM	"	Thiếu úy CHAU VAN HO BCH/CSQS Long Khanh (5 năm 3 tháng)
44/	MC.526	TRAN THI CAM TUYET	"	CHV TRAN VAN CAN BCH/CSQS Quang Nam (3 năm)
45/	MC.532	NGUYEN TRONG TU	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN ANH BCH/CSQS Gia Dinh (5 năm)
46/	MC.533	NGUYEN THANH THU	"	Thượng sĩ I NGUYEN QUYEN BCH/CSQS Khu I (3 năm 7 tháng)
47/	MC.534	NGUYEN T THANH TAN	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN HUY BTL/CSQS (3 năm)
48/	MC.539	NGUYEN THANH TRUC	"	Trung sĩ NGUYEN VAN NGUON BCH/CSQS Chuong Thien (3 năm)
49/	MC.540	VU VAN LOC	"	Thượng sĩ VU VAN PHAT BCH/CSQS Q.3 (3 năm)
50/	MC.545	BUI CHUNG THUY	"	Trung sĩ BUI DUY YENG BCH/CSQS Tuyen Duc (3 năm)
51/	MC.548	LAM T KIEU DANH	"	Trung úy LAN BA LOI BCH/CSQS Bao Lieu (6 năm 8 tháng)
52/	MC.549	NGUYEN THI THIN	chồng	Đại úy LE THANH SON BCH/CSQS Q-7 (9 năm)
53/	MC.552	LE QUANG THANG	cha	Trung úy LE BA TONG BCH/CSQS Quang Nam (8 năm 4 tháng)
54/	MC.552	LE THI MINH TRANG	"	Thiếu úy LE LINH VU BCH/CSQS Quang Tin (3 năm 5 tháng)
55/	MC.555	NGUYEN THI HUONG	"	Trung sĩ I NGUYEN TRONG DIEN BCH/CSQS Wang Pau (3 năm 4 tháng)
56/	MC.559	HO PHUOC HAI	"	Thượng sĩ HO VAN VI BTL/CSQS (10 năm)
57/	MC.568	NGUYEN TRUNG TRUC	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN SAB BTL/CSQS Vinh Long (6 năm)
58/	MC.569	NGUYEN VAN QUAN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN THUAN BCH/CSQS Do Thinh (5 năm 10 tháng)
59/	MC.580	NGUYEN KIM ANH NGUYET	"	Trung úy NGUYEN VAN NHO BCH/CSQS Gia Dinh (5 năm 6 tháng)
60/	MC.581	NGUYEN VAN THIET	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN BE BCH/CSQS Kien Hoa (4 năm)
61/	MC.590	VO BA HUNG	"	Đại úy VO VAN DANG BCH/CSQS Q.2 (9 năm)

43. Mond

mpk 38
cha 39
lut 40
thout 41
Stum 42

are 45 male 44

thw 46

new 47
the 48

Amber 49

50 Emy

lued 51

Oliver 52

the 53

Trail 54

thorne 55

Wass 56

low 57

58 quar

myd 59

stout 60

bachus 61

Kính thưa Quý Ngai,

Chúng tôi là những người vợ, người con của những chiến sĩ CSQG, đã chiến đấu hơn 14 năm qua thông gông của Cộng Sản. Hôm nay, đã mấy năm thoát được vòng vây cuối cùng của chúng, đến được bên bờ tự do, Trại Tự do Pulau Bidong, chúng tôi đông kính gọi đến Quý Ngai nguyện vong tha thiết của chúng tôi như sau:

Trong những ngày chiến đấu cùng, chung, cha chúng tôi, đã biết rằng thế cuộc có thể đổi thay, nhưng vẫn kiên trì một lòng trung thành với lý tưởng tự do, đứng lại gần chân lều sông Công sản xam lạng đất nước chúng tôi, quyết tâm bảo vệ tiến đôn của Thế giới tự do. Những đau thương thay! đất nước chúng tôi đã rơi vào tay loại quỷ đỏ.

Sau ngày 30.4.75, cái ngày đau thương đó, những trại mà bọn Cộng Sản gán cho "Trại Cải tạo" nơi chúng dùng để vạt xác người thân chúng tôi thay trên bờ, trước khi tự gia coi đời, mọc lên khắp nước Việt Nam. Với trẻ lười bíp, bọn chúng rêu rao một thời gian ngắn học tập, để gom tất cả vào lò huỷ diệt con người, tàn ác hơn cả thời kỳ "Hitler".

Vài năm sau, trước công luận Thế Giới, bọn chúng đã cho phép chúng tôi được gặp người thân. Nhưng chúng tôi đã phải quý lụy trước thủ tục cay nghiệt, nơi được gặp mặt người thân, mấy năm còn sống chết. Nói đó chúng tôi chỉ cảm nhận thấy những thân xác tiêu tụy. Chúng tôi gặp người thân trong nước mắt, trong đau thương, trong hân thù.

Rồi, với "Chính sách 12 điểm" được bọn Cộng sản công bố nói rằng: Sau 3 năm cải tạo tiến bộ sẽ được tha về. Một trở bíp bọn khác chúng đưa ra nhằm tạo áp tượng, làm điên đi di luận và phản uất của nhân dân, đồng thời cũng giam đi sự chú tâm của Thế giới. Rồi chính sách chỉ là sự gian trá, sự lừa dối, trong muôn vạn sự lừa phỉnh của chúng mà thôi.

Nhưng rồi, sự lừa dối, sự lừa bíp của chúng cũng đã phải gặp sự áp lực của Thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, chúng đành nhả giọt cho người thân chúng tôi ra khỏi lao tù. Nhưng chúng tôi còn gì? Người thân chúng tôi chỉ trở về bằng thân xác tiêu tụy và bệnh tật, rồi một số phải ngã gục vì bệnh hiểm nghèo.

Thậm chí người thân trong ngục tù, nơi quê nhà, nhà cửa, tài sản của chúng tôi bị chúng cướp sạch, vạt sạch bằng ngọn tù, bằng thủ đoạn gian xảo, bằng cường bức. Vung kinh tế mới, nói rừng thiêng, nước độc, bằng phỉnh gạt chúng tôi, nói là để đổi lấy sự an toàn cho người thân, bằng bạo lực, để đưa gia đình chúng tôi vào cảnh khốn cùng. Nói đó, người mẹ già nhưng dựa tre thơ như chúng tôi tiếp tục ngã gục vì nước độc, vì bệnh hoạn không thuốc men. Một số lớn chịu không nổi trốn về thành phố, sống kiếp lang thang, tru ăn dăm đường xó chợ sống kiếp kẻ không nhà. Một số còn sót lại thành phố thì có đổi lấy cuộc sống bằng túi, bằng bì trên vai, sống bằng cơm chịu tích thu và trốn chạy, tìm cách buôn bán chui rúc qua ngày, trang vòng kim kẹp của lũ không tính người..

Một kế hoạch vô lương khác, cũng được chúng đem ra thi hành, trong mưu đồ nhằm hiểm cướp vợ, cướp con, gây cạnh gia đình ly tán, đau thương chồng chất. Trường học chỉ còn là nơi để tôn sùng tên khất mầu Hồ chí Minh và chủ nghĩa phi nhân Cộng sản.. Ngao ngán mao đỏi, và thất học là nơi đau đớn của cuộc đời chúng tôi. Nếu còn cố gắng theo đuổi thì Đại Học là ngưỡng cửa quyết định ngắn chân mấy năm mong có ngày có lật đổ bạo quyền Cộng sản.

Lua phình, trao trả là bản chất của con đường Công sản Hà Nội. Nếu chúng nhượng bước, phải đổi thay vì thế cũng chúng phải bước. Nhưng nếu đó độc quyền Đảng tr, hủy diệt mà mong chúng đổi để tìm lấy tự do, bọn chúng không bao giờ từ bỏ.

Trong cảnh khốn cùng đó, dù có sai ngay ra đi bán chính thức, để chúng gom vàng, nhưng chúng tôi còn gì để đi, với cái trống vẹt sạch, nhăm đặc biệt vào thành phần chúng tôi. Hơn nữa danh lòng sao để ra đi, khi người thân còn đang bị đau đớn. Hồi sau đó, bước đi sao được dễ dàng, khi chúng tôi phải vào tù ngay, nên chúng bắt gặp chúng tôi hiện diện xa nơi cũ trú.

Đó nhưng nguyên nhân nêu trên, nên chúng tôi không thể sống với loài quý dữ. Chúng tôi quyết định ra đi để tìm một đời sống trong một thế giới tồn tại trong quyền con người. Chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh và mất mát to lớn. Chúng tôi chấp nhận những hiểm nguy trên biển cả để đại lấy một cuộc sống tự do, và chúng tôi đã may mắn thoát khỏi gông cùm của chế độ Công sản Việt Nam để tới bên bờ tự do.

Chúng tôi ra đi, mang theo máu mủ của quê hương, của gia đình, nỗi căm hờn của bạn thân, với hoài vọng ở sự tiếp đón trong tình thương cao cả của Thế giới tự do, với sự tin tưởng vào lòng ưu ái và sự thông cảm sâu xa với những mất mát quá lớn lao đã dành cho thành phần chúng tôi. Dù có ngày 14.3.89, những chắc rằng ngày đó không phải là ngày gây thêm khổ đau cho những kẻ qua nhiều đau khổ.

Thế Giới Tự Do, đặc biệt là Chính phủ Hoa Kỳ, thông cảm với sự đau thương của gia đình chúng tôi, đã hết lòng can thiệp cho chúng, cha và gia đình chúng tôi được ra đi, khi chúng tôi còn kẹt tại quê nhà. Mặc dù việc làm đó Chính Phủ Hoa Kỳ đã tốn rất nhiều công sức và phải đối đầu với sự gian nan của Công sản Hà Nội, nhưng chính phủ Hoa Kỳ không hề từ bỏ quyết tâm nhân đạo của mình.

Vì vậy hôm nay trong trại tỵ nạn này, chúng tôi tin tưởng ở Quý Ngài vui lòng giúp đỡ cho chúng tôi sớm có dịp hội nhập vào cuộc sống bình thường. Thường xót cho cuộc đời của chúng tôi, đã bị đoạ đầy hơn 14 năm qua trong gông cùm của Công Sản. Được vạch mặt những trò lừa bịp và sớm có dịp làm thay đổi sự thống trị của bạo quyền Công Sản trên quê hương tôi.

Chúng tôi đặt hết vào hy vọng và niềm tin ở sự cùm xét, can thiệp và sự giúp đỡ của chúng Quý Ngài.

Kính don

Chị Kị trưởng, Chị Kị các tại Bidong.

Lê Thanh Thuận

Pulau Mdong, March 10th 1990

Kính thưa Quý V1!

Chúng tôi là thành phần con em của những chiến sĩ Cách Sét Quốc Dân-Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh những năm trong cuộc vùng da thiên tiết hay đại da so khác da phôi ru thân trong cơn bão táp mà trên khắp đất nước Việt Nam. Hơn bảy mươi năm nay nên thoát khỏi ngục tù Đông Sơn và liên danh trên em tôi trước ở trại Pulau Mdong, Kelapela. Chúng tôi trên trong kính gọi đến Quý V1 chính nguyên thân này, với một tên long khảm chết, kính xin Quý V1 em tôi và em thắp sáng để cho số phận đau thương và hoàn cảnh vô song khác khác em chúng tôi suốt 15 năm qua.

Kính thưa Quý V1!

Nhìn Quý V1 da trắng trắng, trước 30-4-1975, tất em còn sống chung với 12 những chiến sĩ da phôi ru, chiến đấu và bao vệ tích cực cho chiến nghĩa bị do tước mất đất Miền Nam Việt Nam. Là những con người da nhân thảo sau sau bạn chết phôi thân em. Ông Nghĩa Ông Sơn, còn sống chung với da em thân và song liên trước đó da phôi ru cho lý tưởng bị do, nhân quyền và song lý, quyết tâm xây dựng miền Nam Việt Nam trở thành dân chúng Ông hân hân trên các giai bị do ở Đông Nam Châu Á.

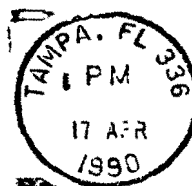
Những kết quả thay cho đến tước Việt Nam đang tại, ngày 30-4-1975, ngày đến tại, đây thường và bị thảm nhất xây đến cho hàng triệu gia đình người dân Miền Nam khi tiếp đến Ông Sơn năm Dân Việt Nam da tước bao so bị tiếp diễn Paris 27.01.1973 và qua quan chúng chiến năm Nam Việt Nam một cách trải khắp, kết hiệp song song liên trên các giai bị do đất một cho da do tại. "Chúng tôi" trên qua hàng Việt Nam. Qua với chúng tôi da liên kết bị đảng của Việt, kết họ, gần em và duy ở vào những da danh bị mất. Trong thường và vào một da em một trong bao gia đình chúng tôi khi người cha, người anh thân yêu ra đi mà không có ngày trở lại bên người vợ và em con cho tại.

Nhất những chiến bại bị tàn, chiến mất và 12 long, bạn Ông Sơn da trên bao cho bị bao tiếp em tôi trong một thời gian ngắn da trên an gia đình chúng tôi và em đến di liên quốc tế. Nhưng sau này, chúng da duy cho em với chúng tôi một rừng sau vào cho hay nhưng một hàng sau cùng thân hàng biết bao như hình mai rơ hay em đến trên da mặt da một những hình ảnh thân yêu nhất em chúng tôi da em một với thời gian, biết qua so sau khác và bị thời gian chết trong lao tù.

Kính thưa Quý V1!

Chúng tôi thắp nến cho da bao thân nhân của Ông Sơn Việt Nam cho đến hôm nay da qua so trong trên đến đến Quốc Dân... Song mong với 1200 gần gần và duy cho em với chúng tôi trong ngày này và phôi thân thân và gia đình chúng tôi ở địa phương, cho da quyền hành của Dân họ gần đến chúng tôi vào thành phần "mà em" và là những họ "ngày hôm" với với chúng. Bên chúng liên chính này, thân liên và do lý chúng tôi, chúng tôi da phôi ru song trên thân em người đến mất vào. Kết quyền tu do em bạn da không còn này, da so chúng tôi da phôi ru bao, so ít may mắn vào tiếp tục học thì song không theo học đến đất học V1 lý lịch "mất". Trong bao chúng, bạn Ông Sơn chỉ duy cho bao sinh và đến thành lập song em thân bị hàng da phôi ru thân tu do.

Mr. LAM



HOANG DIEM LONG

RR2 . BOX . 63K

BARRE NICOLL ROAD . 01005.

P.O. BOX . 5435 ARLINGTON

VA . 22205 - 0635

1/ Xin can thiệp va giúp đỡ để cuộc thanh lọc được tiến hành nhanh hơn và cho chúng tôi được xét duyệt ưu tiên trong cuộc thanh lọc đó.

2/ Xin giúp cho chúng tôi được sớm định cư tại các nước tự do để chúng tôi có cơ hội xây dựng lại cuộc đời vốn đã hoang phí quá lâu.

3/ Xin giúp cho gia đình chúng tôi còn đang sống ở Việt Nam được sớm thoát khỏi chế độ Cộng Sản.

Xin chân thành cảm tạ quý vị.

PULAU BIDONG, 10 - 3 - 1990

Kính đơn

Đại diện ký tên

Chiko. triboay
Le Thanh Thuy. Chi 45: 06-10-1980

* DANH SÁCH CON EM CƯU CANH SÁT QUỐC GIA

MC.514 NGUYEN CONG THUC	Cha	Trung sĩ I NGUYEN DINH VAN BCH/CSQG Bình Định / chết trái cai tao
MC.370 DINH XUAN KHANH	"	Trung sĩ I DINH XUAN LAM BCH/CSQG Khanh Hoa / mất tích năm 4/75
MC.408 TRAN VIET THAI	"	Cựu Chuẩn Tướng TRAN VAN HAI cựu Tư Lệnh CSQG / tù sát
MC.432 VO THI THU PHUONG	"	Thiếu úy VO VAN DAN BTL/CSQG / chết trái cai tao
MC.450 LE THANH LAM	"	Thượng sĩ LE NHON HONG BCH/CSQG Gia Định / mất tích 4/75
MC.364 NGO THANH MINH	"	Trung sĩ NGO VAN UNG BCH/CSQG Gia Định / tù trần 1972
MC.501 PHAM NGOC ANH	"	Đại úy PHAM VAN HO BCH/CSQG Biên Hòa / chết trái cai tao
MC.381 NGUY TUAN VU	"	Trung úy NGUY DUC CU BCH/CSQG Quang Ngãi / chết trần 1968
MC.476 NGUYEN THI KIM THANH	"	Thượng sĩ NGUYEN DINH THANH BCH/CSQG Cầu Long / mất tích 1975
MC.478 DANG XUAN HOA	"	Thượng sĩ DANG XUAN HOAN BCH/CSQG Darlac / chết trái cai tao
MC.332 TRIEU KIM NHAT	"	CSV TRIEU KIM HU BCH/CSQG Ba Xuyên / chết năm 1972
MC.350 PHAN THI NGOC	"	Trung sĩ PHAN VAN CHINH BCH/CSQG Quan 5 / chết năm 1968
MC.375 DAO VAN TIEN	"	CSV DAO VAN THANH BCH/CSQG Phong Dinh / chết năm 1972
MC.404 NGUYEN CONG KHANH	"	Trung úy NGUYEN CONG DO BTL/CSQG / chết trái cai tao
MC.408 HOANG THI NGOC DIEP	"	Đại úy HOANG TINH KHUE BCH/CSQG Khu 4 / chết trái cai tao
MC.420 NGUYEN VAN HEN	"	CSV NGUYEN VAN LAM BCH/CSQG Biên Hòa / mất tích trái cai tao
MC.424 NGUYEN KIM YEN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN QUANH BCH/CSQG Quan 7 / chết năm 1968
MC.496 NGUYEN XUAN HOA	"	Thượng sĩ NGUYEN XUAN LOC BCH/CSQG Gia đình / chết tù trái cai tao
MC.522 NGUYEN THI DUNG	"	Thiếu úy NGUYEN VAN BA BCH/CSQG Thủ Đức / chết 4/1975
MC.538 PHAM THANH LIEM	"	CSV PHAM THANH LIEM BCH/CSQG Phong Dinh / CS an sát năm 1965
MC.559 NG THI KIEU TRANG	"	CSV NGUYEN VAN UT BCH/CSQG Phước Long / chết năm 1974.

CHUNG TÔI ĐỒNG KÝ TÊN

1. MC. 514 NGUYỄN - CÔNG - THỨC
2. MC. 370 ĐINH - VĂN - KHÁNH
3. MC. 408 TRẦN - VIỆT - THÁI
4. MC. 432 VÕ - THỊ - THU - PHƯƠNG
5. MC. 450. LÊ - THÀNH - LÂM
6. MC. 364 NGÔ - THANH - MINH
7. MC. 501 PHẠM - NGỌC - ANH
8. MC. 381 NGUY - TUẤN - VŨ
9. MC. 476 NGUYỄN - THỊ - CẨM - THANH
10. MC. 478 ĐĂNG - XUÂN - HOA
11. MC. 332 TRẦN - CẨM - NHẬT
12. MC. 350 PHẠM - THỊ - NGỌC
13. MC. 375 ĐÀO - VĂN - TIẾN
14. MC. 404 NGUYỄN - CÔNG - KHANH
15. MC. 408 HOÀNG - THỊ - NGỌC - DIỆP
16. MC. 420 NGUYỄN - VĂN - HẸN
17. MC. 424 NGUYỄN - CẨM - YẾN
18. MC. 496 NGUYỄN - XUÂN - HÒA
19. MC. 522 NGUYỄN - THỊ - DUNG
20. MC. 538 PHẠM - THANH - LÊ
21. MC. 553 NGUYỄN - THỊ - CẨM - TRANG

Thy

Uyên

Shant

Phuong

Lam

Minh

Anh

Uyên

Thanh

Hoa

Nhat

Ngoc

Tien

Khánh

Diệp

Hên

Yến

Hòa

Dung

Lê

Trang